TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HSST
Ngày 23 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Phượng

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Nhường – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với:

* *Bị cáo*: N.V.N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996; Tại: huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Ấp Phú Thuận, xã Thạnh Phú, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1961 và bà Huỳnh Thị M., sinh năm 1961 bị cáo có vợ là bà Trương Thị Kiều K., sinh nằm 1993 và có một người con sinh năm 2018; anh, em ruột có 03 người, người lớn nhất sinh năm 1982, người nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt).

* *Bị hại:* Ông **N.TQ**, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã Gia Hòa 1, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*Bà **D.T.H.**, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H1, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người làm chứng:*

1. Ông **L.T.T.,** sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã G 1, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **N.T.T.**, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã G 1, huyện X, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/7/2022, N.TQ cùng với Nguyễn Thị Kiều, N.T.T. và một số người khác đến quán "Ốc Linh" tại ấp Hòa Phuông, xã H 1, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để uống bia (nhậu). Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, thì N.V.N cùng với L.T.T. và một số người bạn cũng đến quán "Ốc Linh". Lúc này, N.V.N, L.T.T. và bạn ngồi gần bàn của N.TQ để uống bia (nhậu). Trong lúc nhậu, biết có người quen nên N.T.T. qua cùng ngồi chung bàn để uống bia với N.V.N. Thấy N.V.N cũng là người quen nên N.TQ cũng cầm ly bia qua mời mọi người bên bàn của N.V.N. Khi qua mời bia, thì N.TQ có chửi thề rồi đi về bàn của N.TQ tiếp tục ngồi nhậu. Một lúc sau, N.TQ tiếp tục cầm ly qua mời bia bên bàn của N.V.N thêm một lần nữa thì giữa N.V.N và N.TQ phát sinh mâu thuẫn. Lúc này, N.TQ tiếp tục chửi thề và xông vào định đánh N.V.N thì N.V.N cầm ly thủy tinh đang uống bia đánh một cái trúng vào vùng thái dương và vùng mặt trước tai trái của N.TQ làm cái ly bị bể. N.V.N mới tiếp tục dùng một ly thủy tinh khác *(ly của N.TQ mang qua)* cầm đánh N.TQ thêm một cái nữa trúng vào vùng cổ bên trái làm ly bể thì được N.T.T., L.T.T. và những người khác lại can ngăn. Sau khi đánh N.TQ bị thương tích, N.V.N bỏ đi về, còn N.TQ được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Sóc Trăng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số412/TgT-PY ngày 26/9/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế đối với N.TQ hiện tại là 12%;Tổn thương có đặc điểm do vật có cạnh sắc gây nên.

Về vật chứng: quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã thu giữ gồm: 12 mảnh vỡ thủy tinh, không rõ hình.

Về trách nhiệm dân sự: N.TQ và N.V.N đã tự thỏa thuận bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự. Hiện tại, N.TQ không có yêu cầu bồi thường khác nên không đặt ra xem xét.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSMX ngày 23 tháng 5 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo N.V.N về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N.V.N về tội "Cố ý gây thương tích" theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo N.V.N phạm tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo N.V.N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là từ 04 năm đến 05 năm thử thách. Về xử lý vật chứng: Áp dụng c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu tiêu hủy 12 mảnh vỡ thủy tinh, không rõ hình. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N.V.N đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho bị hại Nguyễn Thành Quân và bị hại Nguyễn Thành Quân không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét. Buộc bị cáo N.V.N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N.V.N thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố nên không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà D.T.H., người làm chứng ông L.T.T. và ông N.T.T. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo và những chứng cứ đã thu thập cho nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho quá trình xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà D.T.H., người làm chứng ông L.T.T. và ông N.T.T. nêu trên.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo N.V.N thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tình tiết khác của vụ án nên Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng hơn 21 giờ, ngày 21/7/2022, tại ấp Hòa Phuông, xã H 1, huyện X, bị cáo N.V.N đã dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh N.TQ nhiều cái trúng vào vùng đầu, mặt, cổ của N.TQ, gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 12%.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo N.V.N đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo N.V.N khi thực hiện hành vi phạm tội là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4] Hội đồng xét xử kết luận bị cáo N.V.N phạm tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng số 20/CT-VKSMX ngày 23 tháng 5 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo N.V.N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo N.V.N phải bị xử phạt nghiêm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo N.V.N trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại đây là các tình tiết thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" và "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, trước khi phạm tội bị cáo người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự; Được bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo là người có trình có trình độ học vấn thấp, nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; Nguyên nhân xuất phát dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có lỗi một phần của bị hại. Bị cáo có bà nội là bà Lâm Thị Nguyệt là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có ông nội và các chú, bác ruột là người có công cách mạng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ đã được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo N.V.N. Cụ thể là cho bị cáo được hưởng loại hình phạt có điều kiện để bị cáo tự cải tạo tạo bản thân dưới sự giám sát của chính quyền địa phương sẽ có tác dụng tốt hơn.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 12 mảnh vỡ thủy tinh, không rõ hình không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N.V.N đã bồi thường xong và bị hại Nguyễn Thành Quân không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo N.V.N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của vị kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay là: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo N.V.N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo kèm theo từ 04 năm đến 05 năm thử thách là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo N.V.N phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo N.V.N.

- Xử phạt: Bị cáo N.V.N 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 04 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N.V.N cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo N.V.N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu tiêu hủy 12 mảnh vỡ thủy tinh, không rõ hình.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2023).

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N.V.N đã bồi thường xong và bị hại Nguyễn Thành Quân không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo N.V.N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện X;
- THA huyện X;
- CQ CSĐT-CA huyện X;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Toàn